



Chính sách và định hướng xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc

TS. Trần Công Thắng - Viện trưởng
Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT

Nội dung bài trình bày

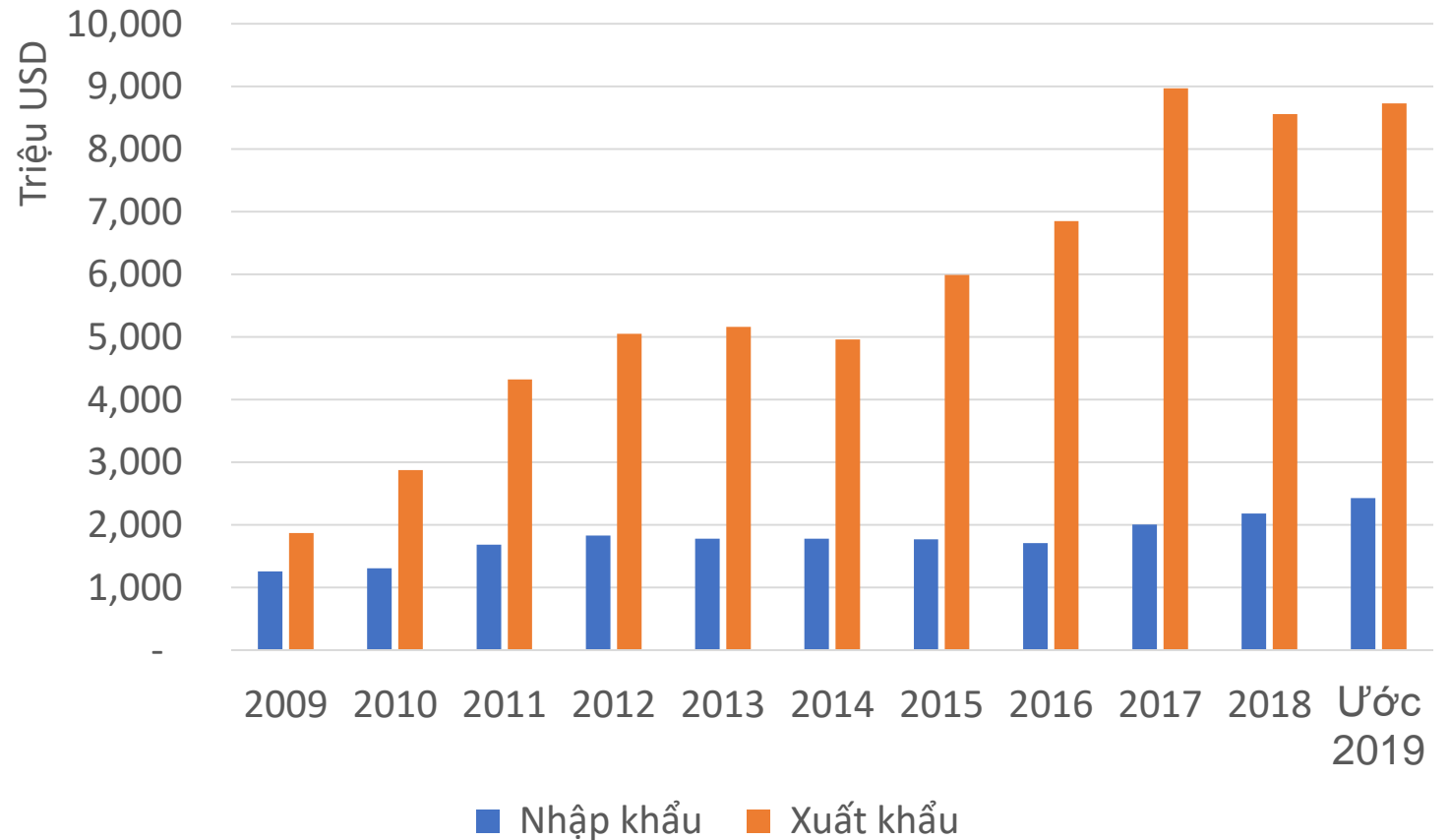
Thông tin liên quan đến định hướng chính sách và chiến lược của thị trường Trung Quốc đối với sản phẩm nông sản, đặc biệt là trái cây của Việt Nam

Định hướng, giải pháp, chính sách xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong giai đoạn tới

Một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam sang Trung Quốc

XNK nông sản sang VN – TQ thời gian qua

- Việt Nam liên tục xuất siêu các sản phẩm NLTS sang thị trường Trung Quốc
- Năm 2018: NLTS xuất siêu 6,3 tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2019 ước tính của MARD

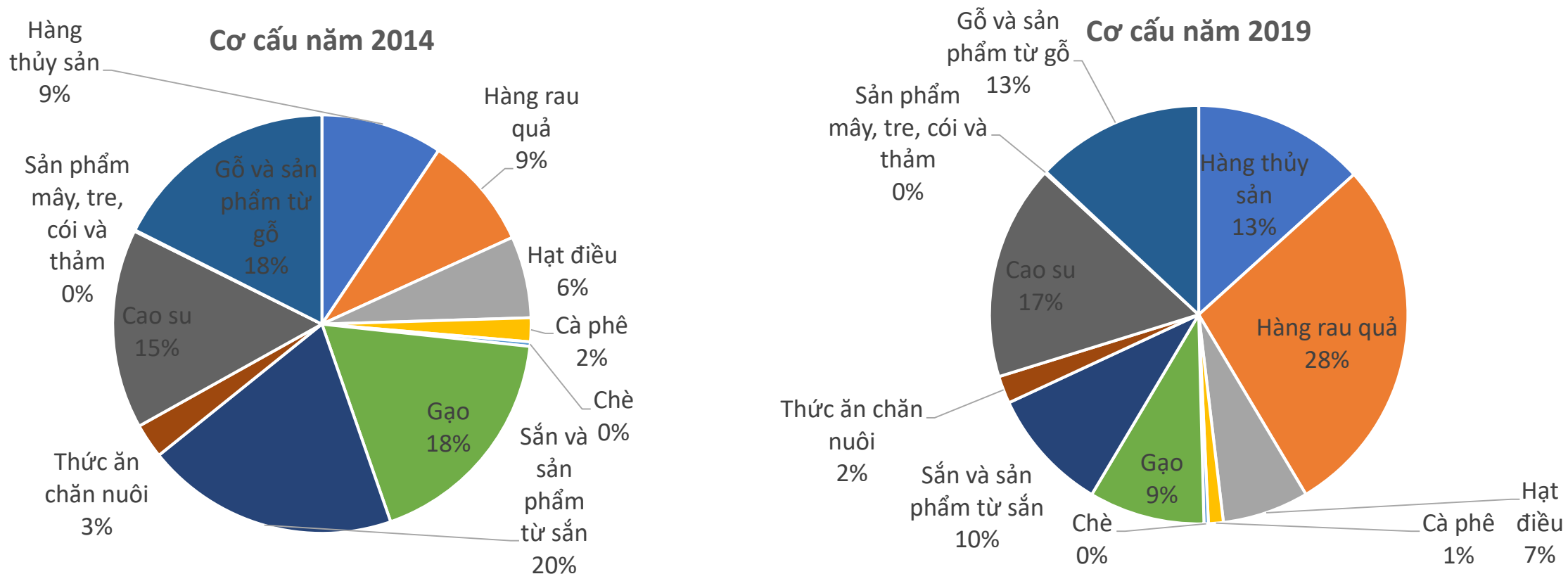
Các mặt hàng xuất khẩu chính sang Trung Quốc

Trong các mặt hàng NLTS chính xuất khẩu sang Trung Quốc, Rau quả, cao su và gỗ là 3 mặt hàng xuất khẩu lớn nhất chiếm 61% tổng kim ngạch NLTS XK sang TQ năm 2018

	2014	2015	2016	2017	2018
TỔNG XK NLTS	4,960	5,993	6,849	8,969	8,560
Hàng thủy sản	467	451	685	1,088	996
Hàng rau quả	436	1,195	1,739	2,651	2,784
Hạt điều	313	353	423	469	452
Cà phê	91	77	107	85	110
Chè	17	12	26	15	20
Gạo	891	859	782	1,027	683
Sắn và sản phẩm từ sắn	969	1,168	868	911	844
Thức ăn chăn nuôi	133	128	197	200	215
Cao su	765	763	994	1,445	1,372
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	5	5	7	8	12
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	872	983	1,020	1,070	1,072

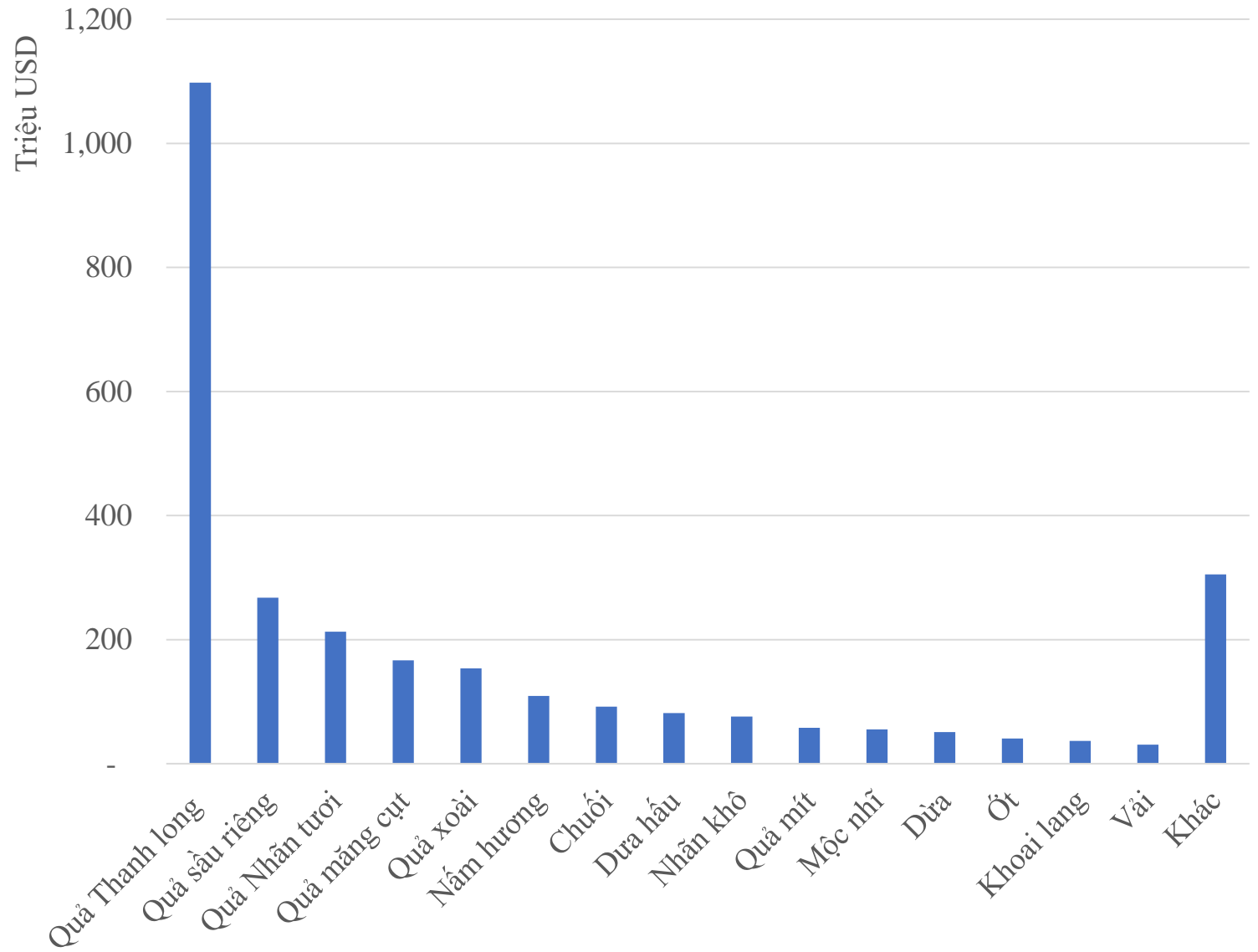
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Thay đổi cơ cấu xuất khẩu các mặt hàng

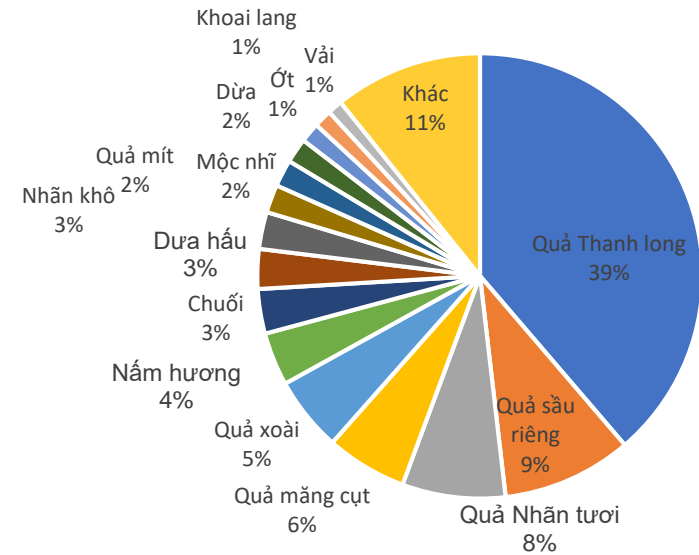


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Một số loại rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc 2018



Nguồn: Tổng cục Hải quan



Năng lực cạnh tranh NLTS Việt Nam trên thị trường Trung Quốc

Mặt hàng	Kim ngạch xuất khẩu năm 2017 (1000 USD)	Tăng trưởng KNXK 2012 - 2017 (%/năm)	Tỷ trọng trong xuất khẩu của Việt Nam (%)	Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của nước Trung Quốc (%)
Gạo	1.026.355	2,70%	38,97%	55,90%
Trái cây	1.581.018	46,50%	84,13%	11,05%
Thủy sản	1.084.621	31,60%	13,05%	2,84%
Sắn và sản phẩm từ sắn	910.806	-5,00%	88,27%	22,40%
Cao su tự nhiên	1.443.899	1,70%	64,18%	3,88%
Cà phê	84.791	-8,20%	2,42%	52,98%
Điều	468.272	10,10%	13,32%	98,53%
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	1.067.622	8,30%	13,86%	4,32%

Nguồn: ITC-Trademap, Tổng cục Hải quan VN 2017

Công tác mở cửa thị trường cho các SP Nông sản

1) Các sản phẩm đang được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc gồm: Trái cây có 9 loại là Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt. Mới đây sản phẩm sữa của Việt Nam cũng được cấp phép xuất khẩu vào thị trường này...

2) Các sản phẩm đang đàm phán mở cửa thị trường tại Trung Quốc gồm:

- Trái cây (sầu riêng, chanh leo, bơ, bưởi, dưa, na, roi),
- Thịt lợn
- Thủy sản (sứa, tôm thẻ, tôm sú ướp đá, cá hồi, cá cờ, cá thu...)
- Sản phẩm khác như: tổ yến, khoai lang, thạch đen

Chính sách XK NS của VN sang TQ

- Xác định Trung Quốc là thị trường xuất khẩu NLTS quan trọng của Việt Nam
- Đẩy mạnh công tác mở cửa thị trường (trong những năm qua đã tích cực thành lập các đoàn đàm phán sang làm việc với Trung Quốc....)
- Thường xuyên tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại NLTS giữa hai nước
- Ban hành và sửa đổi nhiều quy định trong nước về sản xuất NLTS (Chính sách thu hút DN đầu tư vào NN, chính sách bảo hiểm, chính sách liên kết, chính sách thúc đẩy sản xuất sạch, an toàn....)
- Ứng phó nhanh với những thay đổi của thị trường Trung Quốc đặc biệt quy định mới về mã số vùng trồng và mã cơ sở sơ chế xuất khẩu

Một số cơ hội và thách thức XK NS sang TQ

1) Cơ hội

- Cầu tiêu thụ LTTP của Trung Quốc tiếp tục tăng cho dù tăng trưởng không cao bằng thập kỷ trước
- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc
- Cơ hội xuất khẩu nông sản có tiềm năng nhưng chưa tiếp cận được thị trường Trung Quốc

2) Thách thức

- Trung Quốc tăng cường sản xuất nông sản cạnh tranh trực tiếp với các nông sản nhập khẩu từ Việt Nam
- Trung Quốc yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng nông sản ngày càng cao
- Thuế quan
- Thương mại mậu biên bất ổn

Định hướng, giải pháp xuất khẩu thời gian tới đối với thị trường Trung Quốc

1. Định hướng trong thời gian tới

- Duy trì và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh cao như: rau quả (đặc biệt là trái cây), cao su, gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, sắn và sản phẩm từ sắn, gạo.
- Mở cửa thị trường cho một số sản phẩm khác tiềm năng như: trái cây (sầu riêng, chanh leo, bơ, bưởi, dứa, na, roi), thịt lợn, một số mặt hàng thủy sản (nghêu, cá rô phi, cua, cá ngừ) và sản phẩm tổ yến, khoai lang, thạch đen

Định hướng, giải pháp xuất khẩu thời gian tới đối với thị trường Trung Quốc

2. Giải pháp ngắn hạn

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng, đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật và mở cửa thị trường đối với sản phẩm Tổ yến qua kênh thương mại và 09 sản phẩm trồng trọt (trước hết là thạch đen, khoai lang tím, sầu riêng trong 2019 và tiếp theo là chanh leo, bơ, bưởi, na, roi, dứa); đơn đốc phía Trung Quốc công nhận bổ sung loài/dạng thủy sản Việt Nam được xuất khẩu;
- Theo dõi, cập nhật thường xuyên các quy định mới của thị trường để kịp thời thông tin, phổ biến, hướng dẫn cho doanh nghiệp, địa phương có phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông sản đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc;
- Tổ chức kết nối giao thương và quảng bá, hướng dẫn tổ chức sản xuất theo yêu cầu của thị trường tạo liên kết doanh nghiệp nhập khẩu với doanh nghiệp xuất khẩu nhằm giảm bớt các khâu trung gian đối với sản phẩm trái cây đã được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc và các sản phẩm mới được công nhận như sữa, măng cụt; giới thiệu sản phẩm gạo, chè, thủy sản chất lượng cao giúp tăng khả năng nhận diện sản phẩm nông sản Việt Nam của người tiêu dùng tại thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm;
- Xây dựng cơ chế phối hợp với các Bộ ngành, đơn vị liên quan thực hiện và xây dựng báo cáo nghiên cứu thị trường đối với một số ngành hàng chủ lực xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc.

Định hướng, giải pháp xuất khẩu thời gian tới đối với thị trường Trung Quốc

3. Giải pháp dài hạn

- Tổ chức xây dựng CSDL mã số vùng trồng theo yêu cầu của phía Trung Quốc
- Đẩy nhanh tiến trình đàm phán và hoàn tất sớm để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm tiềm năng khác: sầu riêng, bưởi, chanh leo, khoai lang, roi, dưa, na, bơ, tổ yến, sản phẩm chăn nuôi, cá ngừ, cá rô phi, cua. Đàm phán để tăng số doanh nghiệp xuất khẩu gạo, sản các loại nông thủy sản khác sang Trung Quốc.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu chủ lực, tăng tỷ lệ NLTS chế biến như: gạo (gạo nếp, gạo trắng), trái cây, thủy sản (cá tra, tôm), hạt điều, sắn và sản phẩm từ sắn, cao su tự nhiên. Nhanh chóng thúc đẩy các tỉnh xây dựng dựng các mã số vùng trồng theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Đẩy nhanh việc thống nhất nội dung Nghị định thư cho phép nhập khẩu sữa và sản phẩm sữa để ký kết trong năm 2019; thúc đẩy triển khai Dự án “Mô hình chăn nuôi lợn cách ly và giết mổ ở khu vực biên giới” với các địa phương, đồng thời tận dụng hiệu quả các ưu đãi do Hiệp định thương mại biên giới Việt – Trung để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi sang Trung Quốc.
- Nghiên cứu đề xuất xây dựng các kho lạnh bảo quản sản phẩm tươi ở gần các cửa khẩu tại tỉnh biên giới như Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh nơi tập trung giao thương lớn (có thể xây dựng kết hợp với chợ đầu mối bên trong các tỉnh không nhất thiết phải ở gần cửa khẩu)
- Tăng đầu tư về nguồn lực (con người, trang thiết bị, ngân sách) cho cán bộ kiểm dịch động, thực vật tại các cửa khẩu để kiểm soát an toàn dịch bệnh

Định hướng, giải pháp xuất khẩu thời gian tới đối với thị trường Trung Quốc

3. Giải pháp dài hạn (tiếp)

- Xây dựng và kiện toàn hệ thống cảnh báo cáo dịch bệnh trực tuyến giữa hai nước
- Hàng năm tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại giữa hai nước thông qua các hội chợ quảng bá sản phẩm NLTS, tổ chức các hội nghị khu vực
- Hợp tác nghiên cứu trong sản xuất, chế biến NLTS, tăng cường hợp tác, kết nối trao đổi thông tin, thiết lập quan hệ, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường Trung Quốc
- Tăng cường hợp tác liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc để xây dựng các vùng chuyên canh xuất khẩu đảm bảo tiêu chuẩn và có hợp đồng dài hạn.
- Nghiên cứu thành lập hiệp hội xuất khẩu NLTS các tỉnh biên giới phía bắc nhằm điều phối, nâng cao hiệu quả công tác đàm phán, đầu tư và thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu sang Trung Quốc.

Một số khuyến nghị với DN XK NS sang TQ

- Tuân thủ các quy định của Trung Quốc về xuất khẩu NLTS chính ngạch
- Tổ chức sản xuất, liên kết để có vùng nguyên liệu ổn định đảm bảo tiêu chuẩn cho xuất khẩu
- Tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại do các Bộ ngành 2 nước tổ chức để tìm kiếm bạn hàng, mở rộng thị trường
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách nhập khẩu NLTS của Trung Quốc
- Không thực hiện xuất khẩu nông sản qua môi giới, không có hợp đồng và không chính thức
- Đầu tư xây dựng các kho, bảo quản, tăng cường chế biến để chủ động nguồn cung xuất khẩu

Trân trọng cảm ơn!